

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN 7 NĂM HỌC: 2021-2022
TUẦN 13: Từ 30/11/2021 đến 04/12/2021

CHƯƠNG II: HÀM SỐ VÀ ĐỒ THỊ

Tiết 1

LUYỆN TẬP MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ THUẬN

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

Bi 7: trang 56SGK

Hướng dẫn:

- Khối lượng dâu và đường Là hai đại lượng như thế nào?
- Yêu cầu học sinh kẻ bảng tìm tắt.

Bi 8: trang 56SGK

Đây là dạng bài toán: “tỉ lệ với”. Dạng toán này gồm mấy bước?

Bài toán này còn được phát biểu : “Chia 24 thành 3 phần tỉ lệ với 32 ; 28 ; 36”

Bi 9: trang 56 SGK

Bài toán này còn được phát biểu đơn giản như thế nào?

- Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau và điều kiện đã cho để giải bài toán này

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Học sinh thực hiện các yêu cầu của giáo viên hoạt động 1

III/ Hoạt động 3 : Luyện tập

Học sinh thực hiện bài 10 trang 56.

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A:	1.

	Phần B:	2.
	Trong bài học	3.

Chúc các em học thật giỏi

TIẾT 2

ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

1. Định nghĩa:

-Học sinh thực hiện ?1

Hãy viết công thức tính:

- a) Cạnh y (cm) theo cạnh x (cm) của hình chữ nhật có kích thước thay đổi nhưng luôn có diện tích bằng 12 cm^2 ;
- b) Lượng gạo y (kg) trong mỗi bao theo x khi chia đều 500 kg vào x bao ;
- c) Vận tốc v (km/h) theo thời gian t (h) của một vật chuyển động đều trên quãng đường 16 km.

-Học sinh đọc nhận xét (SGK tr 57)

-Các em ghi nhớ định nghĩa : Nếu đại lượng y liên hệ với đại lượng x theo

công thức $y = \frac{a}{x}$ hay $x.y = a$ (a là một hằng số khác 0) thì ta nói y tỉ lệ nghịch

với x theo hệ số tỉ lệ là a .

?2 Cho biết y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ -3,5 Hỏi x tỉ lệ nghịch với y theo hệ số tỉ lệ nào ?

***Chú ý: Khi y tỉ lệ nghịch với x thì x cũng tỉ lệ nghịch với y . Ta nói hai đại lượng tỉ lệ nghịch với nhau.**

2. Tính chất.

?3

Cho biết hai đại lượng y và x tỉ lệ nghịch với nhau :

x	$X_1 = 2$	$X_2 = 3$	$X_3 = 4$	$X_4 = 5$
y	$Y_1 = 30$	$Y_2 = ?$	$Y_3 = ?$	$Y_4 = ?$

- a) Tìm hệ số tỉ lệ ;
- b) Thay mỗi dấu "?" trong bảng trên bằng một số thích hợp ;
- c) Có nhận xét gì về tích hai giá trị tương ứng x_1y_1 ; x_2y_2 ; x_3y_3 ; x_4y_4 của x và y

Học sinh đọc tính chất:

Nếu hai đại lượng tỉ lệ nghịch với nhau thì:

- Tích hai giá trị tương ứng của chúng luôn không đổi (bằng hệ số tỉ lệ)
- Tỉ số của hai giá trị bất kì của đại lượng này bằng nghịch đảo của tỉ số hai giá trị tương của đại lượng kia

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Học sinh thực hiện các yêu cầu của giáo viên hoạt động 1

III/ Hoạt động 3 : Luyện tập

Học sinh thực hiện bài 12, 13 trang 58

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phân B: Trong bài học	1. 2. 3.

TIẾT 3

LUYỆN TẬP HAI TAM GIÁC BẰNG NHAU TRƯỜNG HỢP CẠNH – GÓC – CẠNH

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

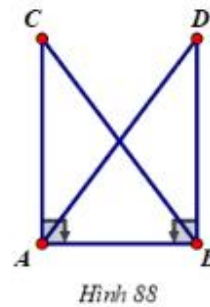
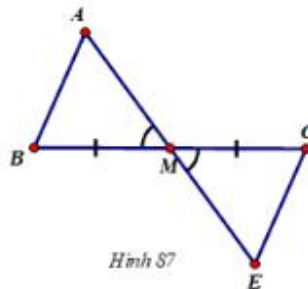
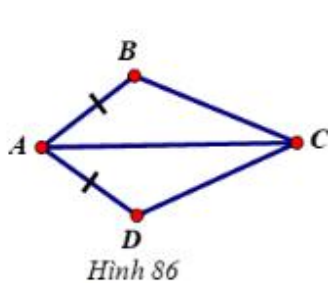
Bài 27 (SGK trang119)

Nếu thêm một điều kiện để hai tam giác trong mỗi hình vẽ dưới đây là hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh góc cạnh

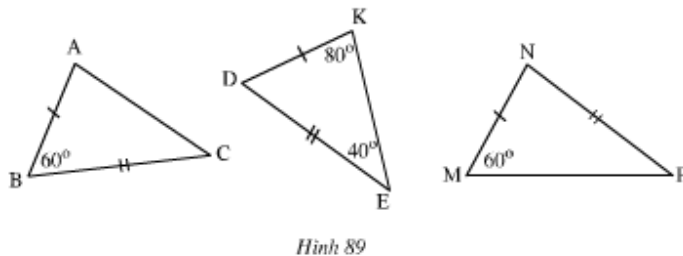
a) $\triangle ABC = \triangle ADC$

b) $\triangle AMB = \triangle EMC$

c) $\triangle CAB = \triangle DBA$



Bài 28 (SGK trang120) Trên hình 89 có các tam giác bằng nhau



Bài 29 (SGK trang120)

Cho góc xAy. Lấy điểm B trên tia Ax điểm D trên tia Ay sao cho $AB = AD$. Trên tia Bx lấy điểm E trên tia Dy lấy điểm C sao cho $BE = DC$. Chứng minh rằng 2 tam giác ABC và ADE bằng nhau.

Hướng dẫn:

Nêu cách vẽ hình. Hướng dẫn học sinh vẽ hình.

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Học sinh thực hiện các yêu cầu của hoạt động một

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn về nhà

Các em về nhà làm bài 30, 31 (SGK trang 120)

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, đề hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.

TIẾT 4

TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ HAI CỦA TAM GIÁC

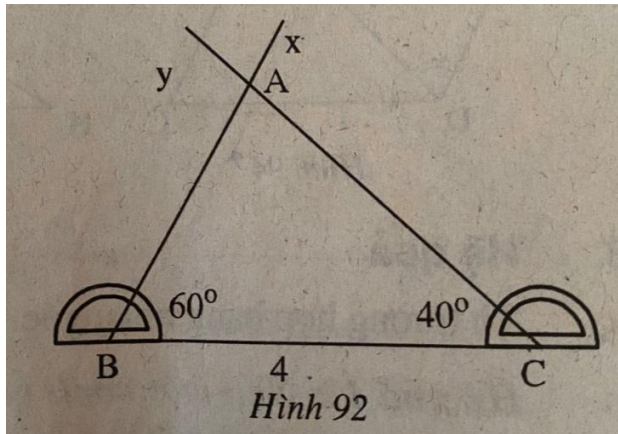
GÓC - CẠNH - GÓC (G.C.G)

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

1. Vẽ tam giác biết một cạnh và hai góc kề

Bài toán: Vẽ tam giác ABC, $BC = 4\text{cm}$, $\hat{B} = 60^\circ$, $\hat{C} = 40^\circ$

Học sinh đọc bài giải ở SGK trang 121



2. Trường hợp bằng nhau cạnh- góc- cạnh

?1 Học sinh tự làm

***Tính chất:** Sgk

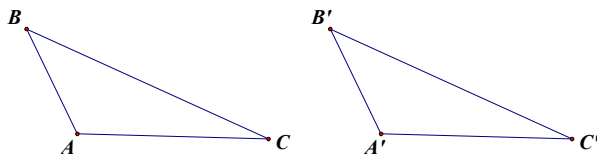
Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ có:

$$\widehat{B} = \widehat{B'} = 60^0 \text{ (gt)}$$

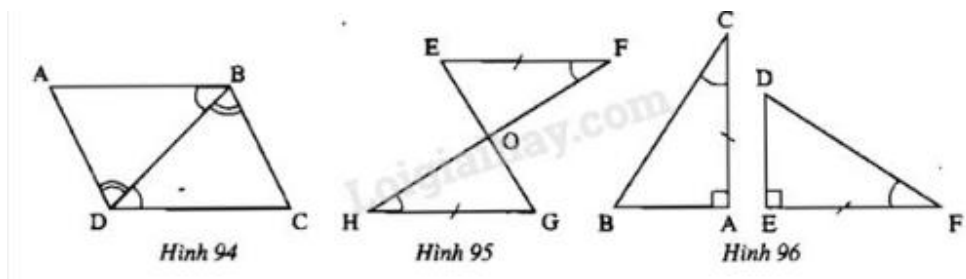
$$BC = B'C' = 3\text{cm (gt)}$$

$$\widehat{C} = \widehat{C'} = 40^0 \text{ (gt)}$$

Suy ra: $\triangle ABC = \triangle A'B'C'$ (g.c.g)



?2: Tìm các tam giác bằng nhau ở mỗi hình 94, 95, 96.



3. Hệ quả

*Hệ quả: sgk/122

Học sinh đọc hệ quả ở sách giáo khoa

II/ Hoạt động 2:Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Học sinh thực hiện các yêu cầu của hoạt động một

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn về nhà

Các em về nhà làm bài 34 (SGK trang 123)

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, đề hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.